

b	Chi điền mẫu rà soát				
-	<i>Đối với cá nhân</i>				
+	Đến 30 chỉ tiêu	01 Mẫu		24.000	
+	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	01 Mẫu		32.000	
+	Trên 40 chỉ tiêu	01 Mẫu		40.000	
-	<i>Đối với tổ chức</i>				
+	Đến 30 chỉ tiêu	01 Mẫu		56.000	
+	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	01 Mẫu		64.000	
+	Trên 40 chỉ tiêu	01 Mẫu		72.000	
4	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá TTHC.				
a	Người chủ trì cuộc họp.	Người/buổi	120.000	100.000	80.000
b	Các thành viên tham dự họp.	Người/buổi	80.000	70.000	60.000
5	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực				
a)	Theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực (bao gồm cả báo cáo liên ngành)	01 Báo cáo	800.000	650.000	500.000
b)	Trường hợp phải thuê chuyên gia bên ngoài cơ quan	01 Báo cáo	1.200.000	1.000.000	800.000
6	Báo cáo năm, đột xuất về công tác kiểm soát TTHC; công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.	01 Báo cáo	4.000.000	3.200.000	2.500.000
7	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các Sở, ngành, địa phương	Người/ngày làm việc	20.000	20.000	15.000